

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 26-02-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Ông Đoàn Thanh Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 01/1/1980, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082080003956 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/10/2022; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2024; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Thanh P1 nên khoảng 17 giờ ngày 18/6/2015, Lê Hoàng T điều khiển xe mô tô hai bánh loại Cub 50, màu xanh (không rõ biển số) đến nhà anh P1 để nói chuyện. Khi đi T mang theo một con dao (chiều dài khoảng 40 cm, cán gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30 cm, mũi dao nhọn, có cạnh sắc bén). Khi đến nhà anh P1, T đậu xe phía trước đường lộ rồi đi vào thì gặp chị Nguyễn Thị Cẩm T1 (em ruột anh P1), T hỏi chị T1 anh P1 có nhà không. Lúc này, anh P1 nghe tiếng nên đi ra gặp T. Sau đó, T và P1 xảy ra cự cãi, T dùng chân đạp anh P1 té xuống kênh nước. Anh P1 leo lên bờ và chạy vào nhà lấy ra 01 con dao dài khoảng 50 cm (loại dao mác) để chém Thống. Lúc này, bà Giảng Thị Kim H (mẹ ruột anh P1) và chị T1 ngăn cản anh P1. Bà H kêu T đi về, có gì nói chuyện sau. T đi ra và lên xe nổ máy chuẩn bị đi về thì nghe tiếng anh P1 phía sau, T quay lại thì thấy anh P1 cầm dao đang chạy tới, cách khoảng 02 mét. Lúc này, T dùng tay phải chụp con dao đang để trên ba ga xe rồi quay lại chém một cái trúng khuỷu tay phải của anh P1. Anh P1 bị thương nên lùi lại, T điều khiển xe chạy đi. Sau đó, anh P1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Hoàng T.

Giấy chứng nhận thương tích số 837/YC-BVCR ngày 10/7/2015 của Bệnh viện C xác định anh Nguyễn Thanh P1 vào bệnh viện ngày 18/6/2015. Tình trạng: Vết thương mặt sau khuỷu khoảng 10 cm lộ xương ở tay phải; Gãy hở đầu trên xương trụ có nhiều mảnh nhỏ, trật khớp chỏm quay – lồi cầu, đụng dập thần kinh trụ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/2015/TgT ngày 21/7/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương sau khuỷu phải, sẹo sậm màu, sẹo lồi, bờ mép vết thương gọn, xung quanh vết thương sậm màu, tay phải còn nẹp vis, hạn chế cử động khớp; Sẹo mổ từ sau khuỷu phải đến vết thương; Sẹo mổ từ vết thương đến 1/3 giữa trong cẳng tay phải; Gãy hở đầu trên xương trụ có nhiều mảnh nhỏ, trật khớp chỏm quay – lồi cầu, đụng dập thần kinh trụ.

2/ Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34 % (Ba mươi bốn phần trăm).

3/ Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSCG ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực, tuy nhiên theo điểm c khoản 3 Điều 173 Bộ

luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 05 năm – 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh P1 số tiền 50.000.000 đồng. Anh P1 đồng ý, đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

- Lê Hoàng T khai dùng một con dao chiều dài khoảng 40 cm, cán gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30 cm, mũi dao nhọn, có cạnh sắc bén chém anh Nguyễn Thanh P1 thương tích. Sau đó, T đã vứt con dao nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

- Đối với xe mô tô hai bánh loại Cub 50, màu xanh, T khai không nhớ biển số. Xe này T mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2010, xe không có giấy tờ. Sau khi chém anh P1, T bán xe này cho anh Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1987, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang với giá 300.000 đồng. Sau đó anh T2 đã bán xe cho một người không rõ họ tên, địa chỉ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hành vi dùng dao chém anh P1 gây thương tích. Mâu thuẫn từ việc anh P1 có lời lẽ thô tục, xúc phạm bị cáo. Ngày 18/6/2015,

sau khi cự cãi, bị cáo ra xe chuẩn bị đi về thì anh P1 cầm dao chạy ra, bị cáo phát hiện anh P1 nhưng không bỏ chạy mà cố ý lấy dao mang theo chém anh P1 gây thương tích. Bị cáo trốn khỏi địa phương cho đến năm 2022.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.”

Tại điểm a khoản 1 Điều này quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực, tuy nhiên theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Tại điểm a khoản 1 Điều này quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;”

Vì vậy Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Xét xử đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh P1 đã nhận 50.000.000 đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Bị cáo khai dùng một con dao chiều dài khoảng 40 cm, cán gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30 cm, mũi dao nhọn, có cạnh sắc bén chém anh Nguyễn Thanh P1 thương tích. Sau đó, bị cáo đã vứt con dao nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

Đối với xe mô tô hai bánh loại Cub 50, màu xanh, bị cáo khai không nhớ biển số. Xe này bị cáo mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2010, xe không có giấy tờ. Sau khi chém anh P1, bị cáo bán xe này cho anh Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1987, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang với giá 300.000 đồng. Sau đó anh T2 đã bán xe cho một người không rõ họ tên, địa chỉ.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 05 (năm) năm tù về cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Công an h. Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ Công an h. Chợ Gạo
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni